

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN D  
TỈNH QUẢNG NAM

Bản án số: 12/2025/HS-ST

Ngày: 21/02/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH QUẢNG NAM

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Tự Soái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Thúy Nga và ông Ngô Đình Lục.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hồng Hội- Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Quảng Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **03/2025/TLST-HS** ngày 14/01/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **06/2025/QĐXXST-HS** ngày 05/02/2025 đối với bị cáo:

**Phạm Duy Ph;** Giới tính: Nam; Sinh ngày 16/7/1984 tại: huyện D, Quảng tỉnh Nam; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Kh, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; Vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ sinh nhất năm 2016).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/10/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện D; *Có mặt tại phiên tòa.*

\* *Người bị hại:* Cháu **Phạm Ngọc N**, sinh ngày 14/01/2013; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

*Đại diện hợp pháp của người bị hại:* Bà **Hứa Thị L**, sinh năm 1992 và ông **Phạm Duy T**, sinh năm 1989; cùng địa chỉ: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam (là cha mẹ ruột của cháu Phạm Ngọc N); *Vắng mặt.*

\* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Cháu **Phạm Thị K**, sinh ngày 20/8/2010; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

*Đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1985; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam (là cha ruột của cháu Phạm Thị K); *Vắng mặt.*

- Ông **Phạm Duy Nh**, sinh năm 1990; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Có mặt.*

*\* Người làm chứng:*

- Ông **Phạm G**, sinh năm 1965; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

- Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1967; trú tại: thôn A, xã D, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

- Bà **Tổng Thị K**, sinh năm 1971; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

- Cháu **Phạm Nguyễn Kh**, sinh ngày 20/12/2016; trú tại: thôn A xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

*Đại diện hợp pháp cho người làm chứng:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1988; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột của cháu Phạm Nguyễn Kh); *Có mặt.*

- Cháu **Phạm Thị D**, sinh ngày 31/01/2013; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

- Cháu **Phạm Thị H**, sinh ngày 16/10/2015; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

*Đại diện hợp pháp cho người làm chứng:* Bà **Lê Thị S**, sinh năm 1992; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam (là mẹ ruột của cháu Phạm Thị D và cháu Phạm Thị H); *Vắng mặt.*

- Ông **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1985; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

- Bà **Lê Thị E**, sinh năm 1947; trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam; *Vắng mặt.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 ngày 16/3/2024, cháu Phạm Ngọc N (*sinh năm 2013*), cháu Phạm Ngọc K (*sinh năm 2020, là em ruột của N*), cháu Phạm Thị D (*sinh năm 2013*), cháu Phạm Thị H (*sinh năm 2015*) và cháu Phạm Nguyễn Kh (*là con trai của Phạm Duy Ph*); cùng trú tại: thôn A, xã H, huyện D, tỉnh Quảng Nam rủ nhau ra đoạn đường trước nhà Phạm Duy Ph để chơi cầu lông. Lúc này, Phạm Duy Ph đang ngồi trước hiên nhà quan sát thấy đoạn đường nơi các cháu nhỏ đang chơi có nhiều xe cộ qua lại nên đi ra phía ngoài sân, đứng sát hàng rào và nói các cháu ra chỗ bãi đất trống đối diện trước nhà Ph để chơi cầu lông. Khi các cháu trên di chuyển đến bãi đất trống để chơi cầu lông thì Ph ra trước cổng nhà nói với cháu N “*vô lấy đồ cho ba*”, N trả lời “*dạ*” rồi Ph đi vào lại trong nhà, cháu N đi ngay phía sau Ph. Lúc này, cháu D, H, N và Kh vẫn đang chơi cầu lông.

Sau khi cháu Nhi vào bên trong nhà của Ph, đến chỗ đường luồng trong nhà thì bị Ph ép sát vào tường, hai tay Ph vòng ra sau lưng N và hôn vào má N. N nói “*bỏ con ra không con về nói ba mẹ*”, thì Ph kéo N vào phòng ngủ của Ph. N vùng vẫy để thoát ra nhưng không được. Lúc này, Ph ngồi xuống nệm còn N đứng đối diện với Ph, Ph nắm tay trái của N kéo N ngồi trên 02 đùi của Ph và ôm N sát vào người (lưng N áp sát với bụng và ngực của Ph). Cháu N dùng hai tay gỡ tay của Ph ra nhưng không được, Ph dùng tay phải ôm bụng cháu N, tay trái sờ, bóp vú bên

trái của N sau đó đổi tay, dùng tay trái để ôm chặt bụng N, còn tay phải thì sờ, bóp vú bên phải, cháu N dùng hai bàn tay giữ chặt lưng quần và vùng vẫy liên tục để thoát ra vừa nói nhiều lần: “*bỏ con ra, bỏ con ra...*”, Ph thả cháu N ra thì N chạy ra khỏi nhà Ph về nhà ông bà nội là ông Phạm G và bà Nguyễn Thị M kể lại sự việc trên cho ông G, bà M nghe. Bà M nghe lại được sự việc nên bức xúc và đi bộ qua ngay nhà của Ph để la mắng, chửi bới Ph về việc Ph xâm hại cháu N, sau đó, bà M về lại nhà.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, ông Phạm Duy T (*cha ruột của cháu N*) đi làm về và thấy cháu N ngồi khóc nên ông T mới hỏi “*Có chuyện gì rứa*” thì N kể lại sự việc Ph có hành vi xâm hại đối với mình. Sau khi nghe xong, ông T qua nhà của Ph để nói chuyện nhưng không có Ph ở nhà. Sau đó, ông T đã điện thoại cho ông Phạm Duy Nh hỏi “*có thấy Ph ở đâu hay không*”, Nh trả lời “*không thấy*”. Khoảng lúc sau, Nh đến nhà của bà M để đón cháu H, D về, lúc này Nh nghe ông T và bà M kể chuyện cháu N bị Ph có hành vi xâm hại rồi Nh ra về. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, bà Hứa Thị L (*mẹ ruột của cháu N*) đi làm về thì ông T kể lại sự việc của N cho bà L biết. Sau đó, bà L, ông T đi đến nhà của Ph để nói chuyện. Tại đây, bà L tiếp tục la mắng và chửi Ph vì đã hành vi xâm hại đối với N. Tiếp đó, bà L về nhà rồi dẫn cháu N vào trong phòng cởi hết quần áo kiểm tra và quan sát thì thấy có vết bầm tái đỏ trên vú trái của N. Đến khoảng 20 giờ 50 phút ngày 17/3/2024, Phạm Duy Nh do bức tức việc Ph có hành vi xâm hại đến cháu N nên đã đến nhà của Ph và dùng phần cán rựa đánh Ph gây thương tích 01% (*Một phần trăm*).

\* Theo Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em số: 299/KLXHĐTĐ-TTPY ngày 15/5/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Nam, xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Ngọc N tại thời điểm giám định là 00% (*Không phần trăm*), màn trình không rách, không tìm thấy xác tinh trùng trên mẫu nghiệm, hiện tại Phạm Ngọc N không có thai.

Sau khi sự việc xảy ra, đại diện hợp pháp của cháu Phạm Thị N là ông Phạm Duy T và bà Hứa Thị L (là cha mẹ của cháu N) đã làm đơn từ chối giám định pháp y về tinh thần đối với cháu N và không yêu cầu Phạm Duy Ph bồi thường thiệt hại gì.

**\* Tang vật thu giữ:**

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ và xử lý vật chứng gồm:

- 01 bì thư được niêm phong bên trong có chứa 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk 32GB Ultra (chưa kiểm tra dữ liệu bên trong).
- 01 bì thư được niêm phong bên trong có chứa 01 thẻ nhớ Micro SD HC 4GB màu đen.
- 01 áo thun loại ngắn tay cổ tròn, màu nâu nhạt, phía trước mặt áo có dòng chữ “DULLBEAR” và hình con gấu, chỗ vị trí cổ áo có dòng chữ “MOSCHINO”.
- 01 quần đùi thun ngắn, màu nâu đậm.
- 01 quần lót thun, loại quần tam giác, màu vàng nhạt.
- 01 áo thun trắng, có hai dây đeo màu trắng (loại áo lót).

Các vật chứng trên được đang được tạm giữ tại kho vật chứng Công an huyện Duy Xuyên.

\* **Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSDX-HS ngày 11/01/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện D đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như sau:** Phạm

Duy Ph về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

**\* Tại phiên tòa:** Bị cáo công nhận đã thực hiện hành vi như Cáo trạng nêu, không có ý kiến gì về tội danh bị truy tố, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- Người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng khai nhận sự việc như đã cung cấp trong giai đoạn điều tra.

**\* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:** Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau:

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Phạm Duy P về tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

- **Về điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo:**

+ **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

+ **Đề nghị xử phạt:** Tuyên phạt bị cáo Phạm Duy Ph từ 15 tháng đến 21 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

***Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:***

#### **[1]. Về tố tụng:**

- **Về các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng:** Cơ quan điều tra Công an huyện D và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

- **Việc vắng mặt người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (có Đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt); người làm chứng:** Xét thấy hồ sơ vụ án đã có đủ lời khai cần thiết cho việc giải quyết vụ án nên căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

#### **[2]. Về nội dung:**

{2.1}. Về hành vi tội danh đối với bị cáo: Xét lời nhận tội của bị cáo Phạm Duy Ph tại phiên tòa phù hợp với lời khai người bị hại; đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng; Kết luận giám định xâm hại tình dục ở trẻ em; Biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu, chứng cứ khác được Cơ quan điều tra chứng minh có tại hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 16/3/2024, bị cáo Phạm Duy Ph có hành vi ôm hôn vào má, dùng tay sờ ngực cháu Phạm Ngọc N, sinh ngày 14/01/2013 là người dưới 16 tuổi nhưng không nhằm mục đích giao cấu hay thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác.

Vì vậy, hành vi và hậu quả nêu trên của bị cáo Phạm Duy Ph đã phạm vào tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*” theo quy định tại khoản 1 Điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) như nội dung truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2.2}. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Duy Ph là người đã trưởng thành nên nhận thức rõ hành vi đụng vào các bộ phận nhạy cảm của trẻ em là hành vi trái pháp luật. Mặc dù biết điều đó, thế nhưng chỉ vì để thỏa mãn sự ham muốn, dục vọng thấp hèn của bản thân bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi dâm ô cháu N là người dưới 16 tuổi. Hành vi mà bị cáo thực hiện việc phạm tội là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em, ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của người bị hại, gây bất bình trong đời sống người dân, ảnh hưởng xấu tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, theo quy định của pháp luật cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh tương xứng với hành vi thực hiện việc phạm tội đã gây ra để bị cáo có điều kiện cải tạo giáo dục riêng, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, lao động chính nuôi 03 con nhỏ ăn học được chính quyền địa phương xác nhận là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Hội đồng xét xử sẽ xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

{2.3}. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại cũng như đại diện hợp của người bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

{2.4}. Về xử lý vật chứng và vấn đề liên quan đến vụ án:

\* *Về xử lý vật chứng*: Tang vật của vụ án là 01 áo thun loại ngắn tay cổ tròn, màu nâu nhạt, phía trước mặt áo có dòng chữ “DULLBEAR” và hình con gấu, chỗ vị trí cổ áo có dòng chữ “MOSCHINO”; 01 quần đùi thun ngắn, màu nâu đậm; 01 quần lót thun, loại quần tam giác, màu vàng nhạt và 01 áo thun trắng, có hai dây đeo màu trắng (loại áo lót). Theo nội dung đơn đề nghị xét xử vắng mặt người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với tang vật là 01 bì thư được niêm phong bên trong có chứa 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk 32GB Ultra (chưa kiểm tra dữ liệu bên trong) thu giữ của gia đình bị cáo Phạm Duy Ph do vợ bị cáo Phu bà Nguyễn Thị T đem giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D. Tại phiên tòa bị cáo Ph và bà T thống nhất không nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với tang vật là 01 bì thư được niêm phong bên trong có chứa 01 thẻ nhớ Micro SD HC 4GB màu đen nên cần chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện D để quản lý.

\* *Vấn đề liên quan đến vụ án*: Quá trình điều tra, qua lời khai của những người liên quan, Cơ quan điều tra đã làm việc với cháu Phạm Thị K (*sinh năm 2010; trú tại: thôn A, xã H, huyện D*), cháu K khai: vào năm 2022 (không rõ thời gian cụ thể), khi gia đình của K vừa ăn cơm xong thì Phạm Duy Ph đến nhà để sửa tivi. Lúc

này, chỉ có mình Ph sửa tivi ở nhà trên, còn K và bà Lê Thị E (bà nội của K) đang ở nhà dưới, Phạm Văn Đ (cha của K) và Phạm Văn M (em ruột của K) đang chơi trước hiên. Sau đó, bà E nói với K “*con lên nhà trên coi chú Ph sửa tivi như thế nào, để bữa sau tivi hư thì con sửa*”, K đồng ý và đi đến ngồi bên cạnh Ph để quan sát. Lúc này, Ph kéo K ngồi lên đùi của Ph rồi nói “*chú thương con*”, đồng thời dùng tay trái ôm vai của K và dùng tay phải sờ lên đùi phải của K, sau đó tiếp tục cho tay phải vào bên trong áo của K để sờ ngực rồi thả K ra cho K ngồi bên cạnh. Ph tiếp tục lắp viên pin vào con chuột để điều khiển tivi. Lúc này, K hoảng sợ và lợi dụng Ph không để ý nên bỏ chạy xuống nhà dưới và kể lại sự việc trên cho bà E nghe. Sau đó, bà E lên nhà trên để tìm Ph hỏi chuyện thì Ph đã về nhà. Qua điều tra, Ph không thừa nhận hành vi trên đối với cháu K và cho rằng có ôm cháu K lên để nhờ lấy hộp Smart của tivi ở trên cao chứ không cố ý chạm vào vùng nhạy cảm của K. Sự việc diễn ra năm 2022, ngoài lời khai của cháu K thì không có chứng cứ khác chứng minh bị cáo Ph có hành vi dâm ô đối với cháu K nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Duy Ph về hành vi này.

Đối với hành vi mà người liên quan Phạm Duy Nh dùng rựa đánh bị cáo Phạm Duy Ph gây thương tích 01%, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện D tách ra xử lý trong giai đoạn giải quyết nguồn tin về tội phạm. Bị cáo Phạm Duy Ph không yêu cầu khởi tố vụ án nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

{2.5}. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Duy Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về trách nhiệm hình sự:** Căn cứ khoản 1 Điều 146; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy Ph phạm tội: “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Ph **18 (Mười tám)** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 22/10/2024.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) áo thun loại ngắn tay cổ tròn, màu nâu nhạt, phía trước mặt áo có dòng chữ “DULLBEAR” và hình con gấu, chỗ vị trí cổ áo có dòng chữ “MOSCHINO”; 01 (*Một*) quần đùi thun ngắn, màu nâu đậm; 01 (*Một*) quần lót thun, loại quần tam giác, màu vàng nhạt và 01 (*Một*) áo thun trắng, có hai dây đeo màu trắng (loại áo lót).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (*Một*) bì thư được niêm phong bên trong có chứa 01 thẻ nhớ hiệu SanDisk 32GB Ultra (chưa kiểm tra dữ liệu bên trong) thu giữ của bị cáo Phạm Duy Ph. Tại phiên tòa bị cáo không nhận lại, Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Xuyên quản lý: 01 (*Một*) bì thư được niêm phong bên trong có chứa 01 thẻ nhớ Micro SD HC 4GB màu đen.

(*Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện D theo biên bản giao nhận ngày 17/01/2025*).

**3. Về án phí:** Bị cáo Phạm Duy Ph phải chịu **200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng)** án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo gửi lên Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam để xin xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/02/2025). Riêng người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản sao bản án sơ thẩm.

**5.** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Chi cục THADS huyện D;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Tự Soái**

